

Số: 128/BC – CTNBT

Bến Tre, ngày 28 tháng 06 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE (BEWACO).

Mã chứng khoán: NBT

Địa chỉ trụ sở chính: Số 103, Nguyễn Huệ, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Mã Số doanh nghiệp: 1300107725.

Điện thoại: (0275) 3825727

Fax: (0275) 3827781

2. Nội dung thông tin công bố: Công ty cổ phần Cấp thoát nước công bố thông tin Nghị quyết, Biên bản và tài liệu họp đã thông qua Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/06/2024 tại đường dẫn <https://capnuocbentre.vn/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết;
- Biên bản;
- Tài liệu ĐHĐCĐTN 2024.



Trần Hùng

Số: 55 /NQ-ĐHĐCĐ

Bến Tre, ngày 27 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre (sửa đổi, bổ sung lần thứ 6) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/6/2021;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 36/BB-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre được tổ chức với sự tham gia của 50 cổ đông/ đại diện cổ đông, sở hữu 28.704.853 cổ phần, chiếm 97,6 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Tờ trình, kết quả bầu cử tại đại hội, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thống nhất thông qua các Báo cáo và Tờ trình

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và định hướng trọng tâm hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 28.704.853 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 28.704.853 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động kiểm soát Công ty năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 28.704.853 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 4: Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023;

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 28.704.853 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 5: Thông qua Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.

a) Về phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức năm 2023:

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế	70.092.364.409
1.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 để lại	14.700.000.000
1.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	55.392.364.409
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	58.332.364.409
2.1	Quỹ thưởng Ban quản lý chuyên trách	384.600.784
2.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	7.216.002.379
	+ <i>Quỹ Khen thưởng (60%)</i>	4.329.601.427
	+ <i>Quỹ Phúc lợi (40%)</i>	2.886.400.952
2.3	Quỹ đầu tư phát triển	15.451.761.246
2.4	Lợi nhuận chia cổ tức, trong đó:	35.280.000.000
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế năm 2022 để lại</i>	14.700.000.000
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế năm 2023</i>	20.580.000.000
3	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (4%)	11.760.000.000
4	Tỷ lệ lợi nhuận chia cổ tức/ Vốn điều lệ (%)	12%

*** Việc thực hiện chia cổ tức cho cổ đông:**

- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2023 là 12%. Đã tạm ứng 5% trong tháng 1/2024, số còn lại 7% sẽ được trả với nội dung cụ thể như sau:

+ Ngày đăng ký cuối cùng: 16/7/2024.

+ Ngày bắt đầu chi trả cổ tức: 29/7/2024.

- Đối với cổ đông đã thực hiện đăng ký lưu ký qua Trung tâm lưu ký chứng khoán: Sẽ do Trung tâm lưu ký chứng khoán chuyên trả cổ tức vào tài khoản cá nhân đã mở.

- Đối với cổ đông chưa thực hiện đăng ký lưu ký: Công ty sẽ thực hiện chi trả dưới hai hình thức là chuyển khoản qua tài khoản của tổ chức/cá nhân cổ đông hoặc chi trả bằng tiền mặt.

- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện đầy đủ các thủ tục để chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định.

b) Về Kế hoạch phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức năm 2024:

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế	54.760.000.000
1.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 để lại	11.760.000.000
1.2	Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2024	43.000.000.000

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	48.880.000.000
2.1	Quỹ thưởng Ban quản lý chuyên trách	220.000.000
2.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.700.000.000
	+ <i>Quỹ Khen thưởng (60%)</i>	3.420.000.000
	+ <i>Quỹ Phúc lợi (40%)</i>	2.280.000.000
2.3	Quỹ đầu tư phát triển	10.620.000.000
2.4	Lợi nhuận chia cổ tức, trong đó:	32.340.000.000
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế năm 2023 để lại</i>	11.760.000.000
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2024</i>	20.580.000.000
3	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (2%)	5.880.000.000
4	Tỷ lệ lợi nhuận chia cổ tức/ Vốn điều lệ (%)	11%

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 28.704.853 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 6: Tờ trình thông qua Tờ trình về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
1	Chỉ tiêu sản xuất		
	Sản lượng nước khai thác	m ³	26.861.728
	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	21.758.000
2	Chỉ tiêu kinh doanh		
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	230,000
	Tổng chi phí	Tỷ đồng	178,000
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	52,000
	Thuế TNDN	Tỷ đồng	9,000
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	43,000
	Tỷ lệ nước thất thoát	%	19
3	Kế hoạch đầu tư phát triển		98,918
	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	63,525
	Mua sắm tài sản, vật tư	Tỷ đồng	35,393
4	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	294

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 28.704.853 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 7: Tờ trình về việc thông qua tiền lương, thưởng, thù lao năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của người quản lý Công ty .

Đơn vị tính: đồng

STT	Chức vụ	Số người	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024
I. TIỀN LƯƠNG, THƯỞNG			3.076.806.270	2.696.009.019
1.	Hội đồng quản trị		1.750.436.436	1.433.291.126
	- Chủ tịch HĐQT	01	627.478.560	513.796.800
	- Tổng Giám đốc- TV.HĐQT	01	593.560.800	486.024.000
	- Phó Tổng Giám đốc- TV.HĐQT	01	529.397.076	433.470.326
2.	Ban kiểm soát	01	529.397.076	433.470.326
3.	Quản lý chuyên trách	02	796.972.758	829.247.567
II. TIỀN THÙ LAO			312.000.000	312.000.000
1.	Hội đồng quản trị không chuyên trách	02	120.000.000	120.000.000
2.	Ban kiểm soát không chuyên trách	02	108.000.000	108.000.000
3.	Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký và Thư ký	02	84.000.000	84.000.000

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 28.704.853 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 8: Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024:

Đề xuất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt; Mã số thuế: 0315762788; Địa chỉ: Tầng 2; số 33 Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, TP Hồ Chí Minh tiếp tục thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 28.704.853 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 2. Tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành có trách nhiệm chỉ đạo, lãnh đạo triển khai thực hiện nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết này cho Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2025. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông (qua website Công ty);
- HĐQT, BKS; Ban điều hành
- UBCKNN, HNX, Website;
- Lưu Thư ký, VT.



CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 36 /BB-ĐHĐCĐ

Bến Tre, ngày 27 tháng 6 năm 2024



BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 103, đường Nguyễn Huệ, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Thời gian và địa điểm: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre khai mạc vào lúc 8g00 phút, ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại Hội trường (Tầng 6) Nhà khách- Nhà hàng Hàm Luông, số 200C, đường Hùng Vương, phường 5, thành phố Bến Tre.

I. THỦ TỤC KHAI MẠC

I. Thành phần tham dự.

* Đại biểu khách mời tham dự: Đại diện các ban, ngành, cơ quan:

1. Đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre:

Ông Lê Nhật Khoa – Phó phòng Tổng hợp văn phòng UBND tỉnh Bến Tre.

2. Đại diện Sở Tài chính tỉnh Bến Tre:

Ông Lê Văn Riếp – Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Bến Tre

3. Đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre:

Bà Nguyễn Ngọc Trinh – Chuyên viên Phòng Đăng ký Kinh doanh

4. Đại diện Sở Xây dựng tỉnh Bến Tre:

Bà Võ Thị Ngọc Bích – Phó phòng kinh tế và Quản lý xây dựng

* Chủ tọa đại hội: Ông Trần Hùng – Chủ tịch HĐQT Công ty.

II. PHẦN NGHI THỨC VÀ THỦ TỤC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI:

1. Giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

1.1. Ông: Lê Văn Phong: Trưởng ban

1.2. Ông: Phạm Hồng Hữu: Thành viên

1.3. Ông: Lương Minh Nghĩa: Thành viên

* Xin ý kiến cổ đông: Tất cả các cổ đông tham dự không có ý kiến.

* Biểu quyết thông qua: Kết quả 100% số thẻ biểu quyết đồng ý thông qua.

2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Thay mặt Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự đại hội. Ông Lê Văn Phong – Trưởng Ban kiểm tra thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tính đến 8 giờ 00 phút ngày 27 tháng 6 năm 2024 như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là 29.400.000 cổ phần.

- Tổng số có 50 Cổ đông và Người được ủy quyền có mặt tham dự đại hội, đại diện sở hữu cho 28.704.853 cổ phần, chiếm tỷ lệ 97,6% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Đảm bảo điều kiện để tiến hành họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre. (có báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông kèm theo).

III. CHỦ TỌA ĐẠI HỘI GIỚI THIỆU THÀNH PHẦN ĐOÀN CHỦ TỊCH, THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU TẠI ĐẠI HỘI.

1. Đoàn chủ tọa Đại hội.

- Ông Trần Hùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty;
- Ông Trần Thanh Bình - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty;
- Ông Phan Đình Tân - Thành viên HĐQT

*** Các thành viên cùng tham gia trình bày các nội dung tại đại hội.**

- Ông Lê Văn Phong - Trưởng Ban kiểm soát;
- Bà Võ Thị Thiên Trang - Kế toán trưởng.

2. Thư ký đại hội.

- Bà Lê Thị Hồng Thắm - Thư ký HĐQT;
- Ông Nguyễn Trung Hiếu - Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký HĐQT.

3. Ban kiểm phiếu:

- Ông: Phan Thành Nhân - Trưởng ban;
- Ông: Lương Minh Nghĩa - thành viên;
- Ông: Nguyễn Duy Hiền - thành viên;
- Ông: Phạm Hồng Hữu - thành viên.

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Chủ tọa, các thành viên tham gia trình bày các báo cáo, Thư ký, Ban kiểm phiếu với tỷ lệ 100% đồng ý.

4. Thông qua Quy chế làm việc, chương trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý 100%.



IV. TRÌNH BÀY CÁC NỘI DUNG THÔNG QUA ĐẠI HỘI.

a). *Thông qua các nội dung:*

1. Ông Trần Hùng – Chủ tịch HĐQT, Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và định hướng trọng tâm hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024;
2. Ông Trần Thanh Bình – Tổng Giám đốc, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và Phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2024;
3. Ông Lê Văn Phong – Trưởng Ban kiểm soát, Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động kiểm soát Công ty năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024;
4. Bà Võ Thị Thiên Trang – Kế toán trưởng, trình Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023;
5. Bà Võ Thị Thiên Trang – Kế toán trưởng, trình Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024;
6. Ông Trần Thanh Bình – Tổng Giám đốc, trình Tờ trình về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;
7. Ông Phan Đình Tân – Thành viên HĐQT, trình Tờ trình về việc thông qua tiền lương, thưởng, thù lao năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của người quản lý Công ty;

8. Ông Lê Văn Phong – Trưởng Ban kiểm soát, trình Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;

b). *Phản thảo luận của các cổ đông.*

Đại hội tiến hành thảo luận, đóng góp ý kiến.

Qua các báo cáo, tờ trình tại đại hội, các cổ đông tham dự đều thống nhất, không có ý kiến chất vấn, đóng góp, bổ sung gì thêm.

V. BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN ĐẠI HỘI

Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung:

1. Nội dung 1: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và định hướng trọng tâm hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024.

** Kết quả kiểm phiếu:*

- Tán thành: 28.704.853 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Nội dung 2: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và Phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2024.

** Kết quả kiểm phiếu:*

- Tán thành: 28.704.853 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

1077
NG T
PH
HOẠT
ÊN TP
RE - 1

- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Nội dung 3: Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động kiểm soát Công ty năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

*** Kết quả kiểm phiếu:**

- Tán thành: 28.704.853 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

4. Nội dung 4: Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023;

*** Kết quả kiểm phiếu:**

- Tán thành: 28.704.853 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

5. Nội dung 5: Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.

a) Về phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức năm 2023:

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế	70.092.364.409
1.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 để lại	14.700.000.000
1.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	55.392.364.409
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	58.332.364.409
2.1	Quỹ thưởng Ban quản lý chuyên trách	384.600.784
2.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	7.216.002.379
	+ Quỹ Khen thưởng (60%)	4.329.601.427
	+ Quỹ Phúc lợi (40%)	2.886.400.952
2.3	Quỹ đầu tư phát triển	15.451.761.246
2.4	Lợi nhuận chia cổ tức, trong đó:	35.280.000.000
	+ Lợi nhuận sau thuế năm 2022 để lại	14.700.000.000
	+ Lợi nhuận sau thuế năm 2023	20.580.000.000
3	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (4%)	11.760.000.000
4	Tỷ lệ lợi nhuận chia cổ tức/ Vốn điều lệ (%)	12%



*** Việc thực hiện chia cổ tức cho cổ đông:**

- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2023 là 12%. Đã tạm ứng 5% trong tháng 1/2024, số còn lại 7% sẽ được trả với nội dung cụ thể như sau:

+ Ngày đăng ký cuối cùng: 16/7/2024.

+ Ngày bắt đầu chi trả cổ tức: 29/7/2024.

- Đối với cổ đông đã thực hiện đăng ký lưu ký qua Trung tâm lưu ký chứng khoán: Sẽ do Trung tâm lưu ký chứng khoán chuyển trả cổ tức vào tài khoản cá nhân đã mở.

- Đối với cổ đông chưa thực hiện đăng ký lưu ký: Công ty sẽ thực hiện chi trả dưới hai hình thức là chuyển khoản qua tài khoản của tổ chức/cá nhân cổ đông hoặc chi trả bằng tiền mặt.

- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện đầy đủ các thủ tục để chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định.

b) Về Kế hoạch phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức năm 2024:

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế	54.760.000.000
1.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 để lại	11.760.000.000
1.2	Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2024	43.000.000.000
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	48.880.000.000
2.1	Quỹ thưởng Ban quản lý chuyên trách	220.000.000
2.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.700.000.000
	+ <i>Quỹ Khen thưởng (60%)</i>	3.420.000.000
	+ <i>Quỹ Phúc lợi (40%)</i>	2.280.000.000
2.3	Quỹ đầu tư phát triển	10.620.000.000
2.4	Lợi nhuận chia cổ tức, trong đó:	32.340.000.000
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế năm 2023 để lại</i>	11.760.000.000
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2024</i>	20.580.000.000
3	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (2%)	5.880.000.000
4	Tỷ lệ lợi nhuận chia cổ tức/ Vốn điều lệ (%)	11%

*** Kết quả kiểm phiếu:**

- Tán thành: 28.704.853 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

6. Nội dung 6: Tờ trình về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
1	Chỉ tiêu sản xuất		
	Sản lượng nước khai thác	m3	26.861.728
	Sản lượng nước tiêu thụ	m3	21.758.000
2	Chỉ tiêu kinh doanh		
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	230,000
	Tổng chi phí	Tỷ đồng	178,000
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	52,000
	Thuế TNDN	Tỷ đồng	9,000
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	43,000
	Tỷ lệ nước thất thoát	%	19
3	Kế hoạch đầu tư phát triển		98,918
	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	63,525
	Mua sắm tài sản, vật tư	Tỷ đồng	35,393
4	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	294

*** Kết quả kiểm phiếu:**

- Tán thành: 28.704.853 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

7. Nội dung 7: Tờ trình về việc thông qua tiền lương, thưởng, thù lao năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của người quản lý Công ty:

STT	Chức vụ	Số người	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024
I. TIỀN LƯƠNG, THƯỞNG			3.076.806.270	2.696.009.019
1.	Hội đồng quản trị		1.750.436.436	1.433.291.126
	- Chủ tịch HĐQT	01	627.478.560	513.796.800
	- Tổng Giám đốc- TV.HĐQT	01	593.560.800	486.024.000
	- Phó Tổng Giám đốc- TV.HĐQT	01	529.397.076	433.470.326
2.	Ban kiểm soát	01	529.397.076	433.470.326
3.	Quản lý chuyên trách	02	796.972.758	829.247.567
II. TIỀN THÙ LAO			312.000.000	312.000.000



STT	Chức vụ	Số người	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024
1.	Hội đồng quản trị không chuyên trách	02	120.000.000	120.000.000
2.	Ban kiểm soát không chuyên trách	02	108.000.000	108.000.000
3.	Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký và Thư ký	02	84.000.000	84.000.000

*** Kết quả kiểm phiếu:**

- Tán thành: 28.704.853 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

8. Nội dung 8: Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Đề xuất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt; Mã số thuế: 0315762788; Địa chỉ: Tầng 2; số 33 Phan văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, TP Hồ Chí Minh tiếp tục thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024.

*** Kết quả kiểm phiếu:**

- Tán thành: 28.704.853 cổ phần; chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần; chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.



VI) KẾT THÚC ĐẠI HỘI.

1. Bà Lê Thị Hồng Thắm - Thư ký Đại hội thông qua biên bản Đại hội.
 2. Ông Trần Hùng - Chủ tọa Đại hội thông qua Nghị quyết Đại hội.
- Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 với tỷ lệ đồng ý 100% số cổ đông tham dự biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre kết thúc vào lúc 11 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 6 năm 2024.

Biên bản này gồm 07 trang, được lập theo quy định của luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Lê Thị Hồng Thắm

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Trần Hùng

BAN KIỂM PHIẾU

Bến Tre, ngày 27 tháng 6 năm 2024



BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre (sửa đổi, bổ sung lần thứ 6) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/6/2021;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre đã được Đại hội thống nhất thông qua;

Hôm nay vào lúc 10 giờ 10 phút; ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại Hội trường (Tầng 6) Nhà khách- Nhà hàng Hàm Luông, số 200C, đường Hùng Vương, phường 5, thành phố Bến Tre

Ban kiểm phiếu biểu quyết gồm:

- Ông: Phan Thành Nhân - Phó Tổng Giám đốc- Trưởng ban;
- Ông: Lương Minh Nghĩa - thành viên;
- Ông: Nguyễn Duy Hiền - thành viên;
- Ông: Phạm Hồng Hữu - thành viên.

Cùng tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung, tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre.

Tính đến 10 giờ 10 phút ngày 27 tháng 6 năm 2024 có 50 Cổ đông và Người được ủy quyền đăng ký tham dự Đại hội, đại diện sở hữu cho 28.704.853 cổ phần, chiếm tỷ lệ 97,6 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết từng nội dung như sau:

Nội dung biểu quyết	Đồng ý		Không đồng ý		Không có ý kiến	
	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %
Nội dung 1: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và định hướng trọng tâm hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024;	28.704.853	100				
Nội dung 2: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023	28.704.853	100				



Nội dung biểu quyết	Đồng ý		Không đồng ý		Không có ý kiến	
	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ %
và kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2024;						
Nội dung 3: Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động kiểm soát Công ty năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024;	28.704.853	100				
Nội dung 4: Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023;	28.704.853	100				
Nội dung 5: Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024;	28.704.853	100				
Nội dung 6: Tờ trình về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;	28.704.853	100				
Nội dung 7: Tờ trình về việc thông qua tiền lương, thưởng, thù lao năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của người quản lý Công ty;	28.704.853	100				
Nội dung 8: Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	28.704.853	100				



Ban Kiểm phiếu xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản này gồm 02 trang và được lập thành 02 bản, lưu trong hồ sơ Đại hội./.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

TRẦN HÙNG

TM. BAN KIỂM PHIẾU

Trưởng ban

PHAN THÀNH NHÂN



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE
Địa chỉ: Số 103, Nguyễn Huệ, P.An Hội, TP.Bến Tre
SĐT: (0275) 3822236 - 3554242

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

2024



Ngày 27 tháng 6 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE
Ngày 27 tháng 6 năm 2024

Thời Gian tổ chức: Bắt đầu vào lúc 8 giờ 00 phút, ngày 27/6/2024

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
A. (7h30-8h00)	TIẾP ĐÓN CỔ ĐÔNG, KHÁCH MỜI
B. (8h00- 8h30)	THỦ TỤC ĐẠI HỘI
1	Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu
2	Báo cáo kết quả thăm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
3	Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc tại Đại hội
4	Thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu
C. (8h30-10h45)	PHẦN BÁO CÁO VÀ TRÌNH ĐẠI HỘI
1	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và định hướng trọng tâm hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024.
2	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch và phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2024.
3	Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động kiểm soát Công ty năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.
4	Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023;
5	Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.
6	Tờ trình về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
7	Tờ trình về việc thông qua tiền lương, thưởng, thù lao năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của người quản lý Công ty.
8	Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024
9	* Đại hội thảo luận và góp ý * Cổ đông tham dự biểu quyết * Đại hội tiến hành bỏ phiếu thông qua các Báo cáo và các Tờ trình
10	* Nghi giải lao - Đại hội nghỉ giải lao giữa giờ - Ban kiểm phiếu làm việc
D. (10h45-11h15)	TỔNG KẾT ĐẠI HỘI
11	- Công bố kết quả bỏ phiếu thông qua các Báo cáo và Tờ trình. - Thông qua Biên bản Đại hội. - Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. - Tuyên bố Bế mạc Đại hội

BÁO CÁO
Thẩm tra tư cách Cổ đông
Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Hôm nay ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại phiên khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre, Ban Thẩm tra tư cách Cổ đông gồm có:

- | | |
|--------------------------|------------|
| 1. Ông: Lê Văn Phong | Trưởng ban |
| 2. Ông: Phạm Hồng Hữu | Thành viên |
| 3. Ông: Lương Minh Nghĩa | Thành viên |

Đã tiến hành, Thẩm tra tư cách Cổ đông, tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

- 100% đại biểu dự Đại hội đồng cổ đông đều là Cổ đông hoặc Đại diện được ủy quyền của Cổ đông Công ty, theo danh sách chốt Cổ đông ngày 06/5/2024.

- Tại thời điểm 8 giờ 00 ngày 27 tháng 6 năm 2024, tổng số Cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự là 50 người, đại diện cho 28.704.853 cổ phần được quyền biểu quyết, chiếm tỉ lệ 97,6 % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre là hợp lệ.

Ban Thẩm tra tư cách cổ đông xin báo cáo trước Đại hội, đề nghị Chủ tọa Đại hội cho tiến hành Đại hội./.

TM. BAN THẨM TRA
TRƯỞNG BAN
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC
BẾN TRE
M.S.D.N: 130010
TP. BẾN TRE - T. BẾN TRE

Lê Văn Phong

Số: 02 /QC-ĐHCD

Bến Tre, ngày 27 tháng 6 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội - Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre;
- Căn cứ các văn bản pháp luật liên quan.

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre.
2. Quy chế này áp dụng đối với Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre.

Điều 2. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ / TỪ VIẾT TẮT.

- Công ty/ BEWACO : Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban Tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Đại hội : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Điều 3. Thông báo mời họp.

1. Hình thức và Địa điểm tổ chức Đại hội:

- a. Hình thức họp: họp trực tiếp
- b. Địa điểm: Hội trường (Tầng 6) Nhà khách- Nhà hàng Hàm Luông, số 200C, đường Hùng Vương, phường 5, thành phố Bến Tre.
- c. Thông báo mời họp được gửi đến từng cổ đông có quyền dự họp và tuân thủ quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp 2020.

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì việc triệu tập và tiến hành ĐHĐCĐ các lần tiếp theo được thực hiện theo Điều lệ của Công ty và luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội.

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ngày 06/5/2024 đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành.
2. Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Người ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác
3. Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
4. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần xuất trình cung cấp các giấy tờ sau cho Ban Tổ chức kiểm tra trước khi vào phòng họp:
 - a) Thư mời tham dự Đại hội;
 - b) Giấy CMND, thẻ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân có hình người tham dự;
 - c) Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần Đại biểu có thể đàm thoại bên ngoài hội trường làm việc.

- Tuân thủ các quy định của BTC, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc mời đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

Điều 8. Đoàn Chủ tọa Đại hội

- Đoàn Chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 02 thành viên. Chủ tịch HĐQT sẽ là chủ tọa điều hành Đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của chủ tọa:

- + Điều hành công việc của Đại hội theo chương trình, quy chế làm việc của Đại hội.
- + Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội
- + Giới thiệu thành phần Công ty cổ phần để Đại hội biểu quyết.
- + Giới thiệu thành phần Đoàn Chủ tọa để Đại hội biểu quyết.
- + Chủ tọa cử hai người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
- + Hướng dẫn các đại biểu thảo luận.
- + Trình các nội dung và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- + Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
- + Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội

- Ban Thư ký Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

- Nhiệm vụ và quyền hạn:

- + Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.
- + Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của đại biểu.
- + Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
- + Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHCĐ và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Chủ tọa và thư ký Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

Điều 10. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

1. Ban kiểm tra tư cách Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

- Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp

- Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo với Đại hội tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tham sự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức tiến hành.

Điều 11. Ban kiểm phiếu

1. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 12. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Đại biểu tham dự Đại hội chỉ được thảo luận trong thời gian quy định và ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội.
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Thư ký Đại hội;
- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của Cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tọa;
- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được trả lời bằng văn bản.

Điều 13. Thể lệ biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

1) Các quy định chung

Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội sẽ được Ban Tổ chức phát trực tiếp:

- Một (01) “**Phiếu biểu quyết**” màu vàng có ghi tên cổ đông/ người đại diện; số cổ phần có quyền biểu quyết; mã số biểu quyết; có đóng dấu treo Công ty trên góc trái. Phiếu này dùng để thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội, thành phần Công ty cổ phần, Biên bản và Nghị Quyết Đại hội.

- Một (01) “**Phiếu biểu quyết**” màu hồng có ghi mã phiếu quyết; có đóng dấu treo Công ty trên góc trái. Phiếu này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội (cách ghi theo hướng dẫn bên dưới phiếu).

2) Cách thức biểu quyết

- Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:

- + Tán thành với nội dung vừa được đề trình;
- + Không tán thành với nội dung vừa được đề trình;
- + Không có ý kiến với nội dung vừa được đề trình.

- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, đại biểu tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

+ Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết “màu vàng”: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết, đại biểu giơ cao Phiếu biểu quyết, mặt trước Phiếu biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Thành viên Công ty cổ phần ghi nhận số phiếu biểu quyết của từng đại biểu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến. Phiếu này dùng để thông qua các vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội trừ các Báo cáo và Tờ trình.

+ Đại biểu biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết “màu hồng”: Đối với từng nội dung, đại biểu lựa chọn 01 trong 03 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” bằng cách đánh dấu “X” vào ô tương ứng được in sẵn trong phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi phiếu biểu quyết về thùng phiếu đã được niêm phong tại Đại hội. Phiếu này dùng để thông qua các Báo cáo và Tờ trình Đại hội.

3) Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết

- *Phiếu biểu quyết hợp lệ*: là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- *Phiếu biểu quyết không hợp lệ*: là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát ra, không có con dấu của công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4) Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Cổ đông/ hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) phiếu biểu quyết màu hồng và một (01) phiếu biểu quyết màu vàng.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 06/5/2024) tổng số cổ phần của Công ty là: 29.400.000 cổ phần tương đương với 29.400.000 quyền biểu quyết.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp các vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1, Điều 21 Điều lệ Công ty được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Lưu ý:

o Cổ Đông/ đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty (ghi trong báo cáo tài chính gần nhất); các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật doanh nghiệp 2020).

o Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản Công ty (ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

5) Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm đếm, thu, ghi nhận việc thực hiện biểu quyết.

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra và tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp .

Điều 14. Biên bản và Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên

- Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

- Biên bản và nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được lưu giữ tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre và sẽ được đăng tải trên Website của Công ty.

Điều 15. Thi hành Quy chế.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp hiện hành.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2024;
- Website của Công ty;
- Lưu VT, TK.



BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và định hướng trọng tâm hoạt động của HĐQT năm 2024

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre (sửa đổi, bổ sung lần thứ 6) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/6/2021;
- Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023 như sau:

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre
- Tên viết tắt: BEWACO
- Mã cổ phiếu: NBT
- Sàn giao dịch Upcom.
- Địa chỉ: Số 103, Nguyễn Huệ, phường An Hội, tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- Số điện thoại: (0275) 3825727
- Số Fax: (0275) 3827781
- Website: www.capnuocbentre.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 1300107725
- Vốn điều lệ: 294.000.000.000 đồng; số lượng cổ phần: 29.400.000 cổ phần; mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần
- Cơ cấu vốn điều lệ tại ngày 31/12/2022:
 - + Vốn nhà nước: 188.160.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 64%
 - + Vốn cổ đông tham gia: 105.840.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 36%.

2. Ngành nghề kinh doanh

Sản xuất và phân phối nước sạch; Sản xuất và kinh doanh nước uống đóng chai; Xây dựng công trình dân dụng; xây dựng công trình công nghiệp, thi công xây lắp, cấp thoát nước trong và ngoài công trình, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư và khu công nghiệp; Gia công cơ khí và các sản phẩm dùng cho ngành nước và ngành xây dựng; Sản xuất kinh doanh các vật tư chuyên ngành cấp thoát nước; Sửa chữa, kiểm định đồng hồ đo nước lạnh; Thi công, xây lắp chuyên ngành cấp thoát nước; Thoát nước bản, nạo vét và thông tắc cống rãnh; Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải; Dịch vụ tư vấn thiết kế, giám sát, công trình chuyên ngành cấp thoát nước Dịch vụ tư vấn đầu tư xây dựng, quản lý dự án, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát, lập thiết kế - dự toán, giám sát công trình ngành cấp thoát nước.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát.
- Tổng Giám đốc.
- Người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT)

1. Thành viên, cơ cấu Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị hoạt động năm 2023 gồm các thành viên như sau:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
01	Nguyễn Thị Diễm Phượng	Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm từ ngày 01/01/2023)	Sở hữu cá nhân: 37.590 (0,128%)
			Đại diện vốn Nhà nước: 14.994.000 (51%)
02	Trần Hùng	Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/01/2023)	Sở hữu cá nhân: 7.770 (0,026%)
			Đại diện vốn Nhà nước: 14.994.000 (51%) từ ngày 01/01/2023.
03	Trần Thanh Bình	Thành viên HĐQT- Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 6.300 (0,021%)
			Đại diện vốn Nhà nước: 3.822.000 (13%) từ ngày 01/01/2023
04	Phan Đình Tân	Thành viên HĐQT	Đại diện cổ đông lớn Cty TNHH Hoàn Cầu: 4.410.000 (15%)
05	Phan Thanh Bình	Thành viên HĐQT- Phó Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 1.365 (0,005%)

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
06	Nguyễn Thị Kim Phượng	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm từ ngày 24/6/2023)	Đại diện Cty cổ phần Cấp thoát nước Thủy Anh: 5.109.510 (17,38%)
07	Nguyễn Thy Phương	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 24/6/2023)	Đại diện Cty cổ phần Cấp thoát nước Thủy Anh: 5.109.510 (17,38%)

2. Công tác điều hành và hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Các cuộc họp của HĐQT

- Hội đồng quản trị họp định kỳ hàng quý trong năm, các cuộc họp bất thường được triệu tập khi có yêu cầu. Nội dung các cuộc họp được chuẩn bị đầy đủ, chu đáo và liên quan thiết thực đến các mặt hoạt động SXKD của Công ty và được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và có sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty (các nội dung xin ý kiến Hội đồng quản trị đều được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với các thành viên Hội đồng quản trị).

- Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023, HĐQT đã tiến hành 07 lần họp (gồm họp trực tiếp và họp thông qua hình thức góp ý kiến, trao đổi, thống nhất qua email). Số lượng các thành viên tham dự họp như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Bà Nguyễn Thị Diễm Phượng	0	0	Miễn nhiệm từ ngày 01/01/2023
02	Ông Trần Hùng	07/07	100%	
03	Ông Trần Thanh Bình	07/07	100%	
04	Ông Phan Đình Tân	07/07	100%	
05	Ông Phan Thanh Bình	07/07	100%	
06	Bà Nguyễn Thị Kim Phượng	0/02	0	01 buổi vắng, lý do đi công tác, 1 buổi ủy quyền bà Nguyễn Thy Phương dự (miễn nhiệm từ ngày 24/6/2023)
07	Bà Nguyễn Thy Phương	04/05	100%	01 buổi ủy quyền ông Hà Học Duy dự (được bổ nhiệm từ ngày 24/6/2023)

2.2. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

Trong năm, có 14 Nghị quyết và 279 Quyết định được HĐQT ban hành đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, các phiên họp có sự tham gia của Ban Kiểm soát:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
A	Nghị quyết			
01	Số 35/NQ-HĐQT	23/3/2023	Về việc thống nhất thông qua các nội dung trong cuộc họp HĐQT quý IV-2022	100%
02	Số 36/NQ-HĐQT	23/3/2023	Về việc gia hạn thời gian Đại hội cổ đông thường niên 2023 và ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách Cổ đông tham dự ĐH	100%
03	Số 37/NQ-HĐQT	30/3/2023	Về việc phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của Người quản lý và Người lao động Công ty năm 2022	100%
04	Số 38/NQ-HĐQT	25/5/2023	Về việc thông qua các nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 25/5/2023	100%
05	Số 39/NQ-HĐQT	02/6/2023	Về vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bến Tre	100%
06	Số 40/NQ-HĐQT	02/6/2023	Về vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Bến Tre	100%
07	Số 42/NQ-HĐQT	28/6/2023	Về việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền chi trả cổ tức đợt cuối năm 2022	100%
08	Số 43/NQ-HĐQT	07/07/2023	Về việc phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của Người quản lý và Người lao động Công ty năm 2023	100%
09	Số 44/NQ-HĐQT	10/07/2023	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023	100%
10	Số 45/NQ-HĐQT	22/08/2023	Về việc thông qua các nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 22/8/2023	100%
11	Số 46/NQ-HĐQT	22/08/2023	Về việc bổ sung Kế hoạch mua sắm tài sản, vật tư và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023	100%
12	Số 47/NQ-HĐQT	16/11/2023	Về việc thông qua các nội dung kỳ họp HĐQT quý III/2023	100%
13	Số 48/NQ-HĐQT	16/11/2023	Về việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023	100%
14	Số 49/NQ-HĐQT	18/12/2023	Về việc thống nhất phê chuẩn giới hạn tín	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			dụng	
B	Quyết định			
	279 Quyết định phê duyệt đầu tư, phê duyệt dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu trong đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm vật tư, hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh,... thuộc thẩm quyền của HĐQT, của Chủ tịch HĐQT (có bảng kèm theo)			

2.3. Về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của HĐQT, BKS, Người quản lý Công ty chuyên trách và người quản lý Công ty không chuyên trách năm 2023

Trong năm, các thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách được trả tiền lương, thành viên không chuyên trách được trả thù lao đầy đủ theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023. Cụ thể như sau:

ĐVT: đồng

STT	Chức vụ	Số người	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	So sánh TH/KH (%)
I. TIỀN LƯƠNG, THƯỜNG QUẢN LÝ CHUYÊN TRÁCH			2.963.827.598	3.076.806.270	103,81
1	Hội đồng quản trị		1.575.697.032	1.750.436.436	111,09
	- Chủ tịch HĐQT	01	564.898.800	627.478.560	111,08
	- Thành viên HĐQT (Tổng Giám đốc)	01	534.634.000	593.560.800	111,02
	- Thành viên HĐQT (P.Tổng Giám đốc)	01	476.164.232	529.397.076	111,18
2	Ban kiểm soát (Trưởng BKS)	01	476.164.232	529.397.076	111,18
3	Người quản lý chuyên trách khác (Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng)	02	911.966.334	796.972.758	87,39
II. TIỀN THÙ LAO QUẢN LÝ KHÔNG CHUYÊN TRÁCH			312.000.000	312.000.000	100,00
1	Thành viên Hội đồng quản trị	02	120.000.000	120.000.000	100,00
2	Thành viên Ban kiểm soát	02	108.000.000	108.000.000	100,00
3	Người phụ trách quản trị Công ty kiểm Thư ký và Thư ký	02	84.000.000	84.000.000	100,00

2.4. Đánh giá công tác điều hành và hoạt động của HĐQT

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ theo Điều lệ của Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT Công ty theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo về số lượng cuộc họp, số lượng thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát tham dự; thực hiện giám sát việc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chủ trì tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2023, giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, chính xác theo đúng quy định. Giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nhiệm vụ trọng tâm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

- Trong công tác tài chính, luôn thực hiện đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn. Kết quả hoạt động SXKD được đánh giá thông qua Báo cáo tài chính hàng quý và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập soát xét định kỳ 06 tháng và năm tài chính.

- Việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

- Công tác giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý cấp cao được triển khai hiệu quả, đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Chỉ đạo thực hiện quyết liệt chủ trương của Chính phủ và UBND tỉnh về việc thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt.

- Chú trọng và triển khai nhiều giải pháp giảm tỷ lệ thất thoát nước phù hợp như: kiểm soát các khu vực đã được phân vùng tách mạng; tập trung triển khai các dự án sửa chữa, nâng cấp mạng lưới cấp nước; công tác dò tìm và sửa chữa ống bê... Thực hiện đúng các quy định về đảm bảo an ninh, an toàn nguồn nước mặt khai thác; cung cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh, góp phần nâng cao đời sống của nhân dân trên địa bàn Tỉnh.

2.5. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty;

- Căn cứ vào Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

- Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành và giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc Công ty triển khai, thực hiện trong năm 2023;

Hội đồng quản trị đánh giá việc triển khai thực hiện các chủ trương, kế hoạch và Nghị quyết HĐQT của Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong năm 2023 như sau:

a. Về công tác quản trị nội bộ:

- Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc và người điều hành khác, phối hợp với Ban kiểm soát Công ty giám sát các vấn đề:

+ Việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành khác.

+ Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về công bố thông tin đối với Công ty đại chúng quy mô lớn, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định và đóng bảo hiểm đầy đủ cho người lao động; tổ chức thành công Hội nghị Người lao động năm 2023 và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Thông qua các cuộc họp HĐQT hàng Quý và khi có yêu cầu đột xuất, HĐQT đã trao đổi trực tiếp và yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo việc điều hành hoạt động SXKD, các mục tiêu SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng Giám đốc cũng trình bày các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD và thảo luận, bàn bạc trực tiếp với HĐQT để đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả nhằm hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu SXKD được giao.

- Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban do Ban Tổng Giám đốc thực hiện theo định kỳ hàng tháng, qua đó có ý kiến đánh giá về kết quả hoạt động SXKD, việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong kỳ và cho ý kiến chỉ đạo, bổ sung vào chương trình công tác tiếp theo của Ban Tổng Giám đốc. Qua đó HĐQT luôn nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính của Công ty, có chủ động trong việc chỉ đạo điều hành, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu cho các hoạt động của Công ty.

- Kết quả trong năm 2023, tập thể Ban điều hành đã lãnh đạo các đơn vị nghiệp vụ hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và người lao động.

b. Về công tác tổ chức, chính sách liên quan đến người lao động:

- Tiến hành rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức, có kế hoạch thực hiện luân chuyển, sắp xếp lại nhân sự theo hướng chuyên môn hóa nhằm cải thiện hiệu quả và năng lực của các chi nhánh, phòng ban; nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường công tác phối hợp để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

- Chế độ lương, thưởng và các chế độ khác cho người lao động trong Công ty đã được Ban Tổng Giám đốc và bộ phận chuyên môn nghiệp vụ nghiên cứu, tham mưu thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước; đảm bảo minh bạch và công bằng cho cơ chế lương thưởng của Công ty, trở thành công cụ khuyến khích người lao động trong công việc, góp phần nâng cao tinh thần và động lực cho người lao động, gắn bó xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

c. Về kết quả hoạt động SXKD năm 2023:

- Đảm bảo cấp nước an toàn và liên tục, chất lượng nước đạt đạt theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế QCVN 01-1:2018/BYT ngày 14/12/2018 và QCVN 01:2022/BTr ngày 12/10/2022.

- Thực hiện tốt các quy định về khai thác và xả thải, các biện pháp bảo vệ môi trường theo Luật Tài nguyên nước.

- Đẩy mạnh việc thanh toán không dùng tiền mặt thông qua việc vận động khách hàng thanh toán qua các đối tác thu hộ, qua ví điện tử. Duy trì liên kết thu hộ với các ngân hàng và qua ví điện tử. Kết quả thực hiện đề án không dùng tiền mặt trong thanh toán tiền nước

và không thu tiền nước tại nhà khách hàng đến cuối năm 2023 đạt được 22,82% (theo lộ trình đến cuối năm 2025 phải nâng tỉ lệ khách hàng không dùng tiền mặt đạt 50%).

- Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty nỗ lực hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán, kết quả một số chỉ tiêu chính đạt được như sau:

Số TT	Các chỉ tiêu chính	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ % TH/KH
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	20.680.000	21.446.686	103,71
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	218.000	227.262	104,25
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	43.000	55.392	128,82
4	Nộp ngân sách (các loại thuế, phí)	Triệu đồng	Nộp 100% theo quy định	19.651	Nộp 100% theo quy định
5	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL	%	10	12	+2%

Công ty hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách, các chỉ tiêu chính về tổng doanh thu tăng 4,25% và lợi nhuận sau thuế tăng 28,82% so với kế hoạch, các chỉ tiêu cơ bản đều đạt trên 100% so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

d. Về phòng chống thất thoát nước:

- Định kỳ hàng tuần, hàng tháng Ban Tổng Giám đốc có tổ chức các buổi họp giao ban thảo luận về công tác phòng chống thất thoát, thất thu nước sạch để đánh giá, rút kinh nghiệm trong công tác chống thất thoát và thất thu tiền nước nhằm góp phần kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước của từng khu vực.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện các giải pháp kỹ thuật trong công tác phòng chống thất thoát nước như hiệu chuẩn, kiểm định các đồng hồ tổng, thường xuyên kiểm tra đồng hồ khách hàng, theo dõi hàng ngày dữ liệu trên các data logger để kịp thời phát hiện, khắc phục sự cố trên mạng lưới cấp nước, tăng cường dò tìm ống bể và xử lý nhanh các trường hợp bể ống; thực hiện theo dõi tỷ lệ thất thoát nước của vùng 2 khu vực thành phố Bến Tre và đánh giá nguyên nhân gây thất thoát nước của vùng 2, thực hiện kéo giảm tỷ lệ thất thoát cho khu vực thành phố Bến Tre.

- Tuy nhiên tỷ lệ thất thoát nước của toàn Công ty vào cuối năm 2023 chưa đạt theo kế hoạch đề ra.

e. Về đầu tư xây dựng cơ bản:

- Triển khai thi công và hoàn thành các công trình theo kế hoạch của năm 2022 chuyển sang, hoàn thành một số công trình trọng điểm theo kế hoạch đầu tư XDCB năm 2023 như công trình Tuyến ống cấp nước đường Ngô Quyền vượt sông Bến Tre, công trình Thay thế ống cấp nước dọc theo dự án đường gom vào cầu Rạch Miễu 2 - Hạng mục Ống cấp nước các loại; hoàn thành 98% tiến độ thi công gói thầu số 2 thuộc dự án Tuyến ống cấp nước từ NMN Hữu Định về KCN Giao Long; hoàn thành công trình Mạng lưới cấp nước huyện Mỹ

cày Bắc năm 2023 nhằm khắc phục tình trạng nước yếu cho khu vực xã Thành An và một số hạng mục sửa chữa nhỏ tại các nhà máy nước và chi nhánh.

- Tổng giá trị đầu tư XDCB đến cuối năm 2023 đạt 45,2 tỷ đồng/77,877 tỷ đồng đạt 58,04% kế hoạch.

f. Về tình hình tài chính của Công ty:

- Hội đồng quản trị phối hợp cùng Ban Kiểm soát, Kiểm toán độc lập kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý doanh thu, chi phí, tài sản, việc thực hiện chế độ kế toán tại Công ty chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

- Một số chỉ tiêu tài chính được tổng hợp như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022 (triệu đồng)	Năm 2023 (triệu đồng)	So sánh 2023/2022	
				Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng giá trị tài sản	510.468	552.235	41.767	108,18%
2	Doanh thu thuần	215.478	225.760	10.282	104,77%
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	65.476	65.598	122	100,19%
4	Lợi nhuận khác	326	1.259	933	386,20%
5	Lợi nhuận trước thuế	65.802	66.858	1.056	101,60%
6	Lợi nhuận sau thuế	54.566	55.392	826	101,51%
7	Tỷ lệ cổ tức	11%	12%	0	+1%

- Tính đến thời điểm cuối năm 2023, tổng tài sản của Công ty được ghi nhận là 552,235 tỷ đồng, tăng 41,7 tỷ đồng so với năm 2022. Nhìn chung, cơ cấu tài sản của Công ty vào ngày 31/12/2023 không có sự thay đổi nhiều so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế tăng 1,51% so với năm 2022.

- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được lập đầy đủ và kịp thời theo quy định, đã được kiểm toán và gửi công bố thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội - Hệ thống CIMS, Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và website của Công ty.

g. Chi trả cổ tức năm 2023:

Đã thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023, đảm bảo trả cổ tức và cổ tức bổ sung năm 2022 cho cổ đông đúng thời hạn; không có khiếu nại, khiếu kiện nào của đến cổ đông công ty đối với việc chi trả cổ tức.

h. Kết luận:

Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong năm 2023, quản lý điều hành Công ty tuân thủ theo các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật.

3. Các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và

những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp

Không có giao dịch do Công ty không có thành lập Công ty con.

4. Đánh giá chung về kết quả hoạt động của Công ty trong năm 2023

Trong năm 2023, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre vẫn đối mặt với những khó khăn do diễn biến của tình hình xâm nhập mặn. Ban điều hành Công ty đã chỉ đạo tập trung mọi nguồn lực cho công tác khắc phục hạn mặn, chủ động xây dựng kế hoạch ứng phó hạn mặn, lãnh đạo thực hiện tốt các giải pháp ứng phó hạn mặn theo kế hoạch đã đặt ra, kết quả đảm bảo cung cấp đầy đủ nguồn nước ngọt trong mùa khô năm 2023. Nhờ sự nỗ lực của các cấp quản lý và toàn thể cán bộ, công nhân viên, Công ty đã khắc phục được những khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao, từ đó đạt được lợi nhuận sau thuế tăng 28,82% so với kế hoạch đã đề ra.

Công ty đã chăm lo tốt về các chế độ chính sách cho người lao động, góp phần giúp người lao động an tâm làm việc, góp phần hoàn thành tốt kế hoạch đã đề ra trong năm 2023.

Ngoài ra, Công ty cũng đã kiểm soát khá tốt các chi phí cố định như khấu hao, bán hàng và quản lý doanh nghiệp. Trong quá trình hoạt động của Công ty, việc đảm bảo tính rõ ràng đầy đủ, chính xác của các khoản doanh thu và chi phí cũng được Công ty chú trọng. Điều này không chỉ giúp tăng hiệu quả của hoạt động kinh doanh mà còn đảm bảo sự chuyên nghiệp và minh bạch trong hoạt động của Công ty.

III. Định hướng trọng tâm hoạt động của HĐQT năm 2024

Căn cứ vào kế hoạch SXKD năm 2024, Công ty đặt mục tiêu phát triển ổn định, bền vững và mở rộng quy mô về sản lượng và mạng lưới cấp nước, quyết tâm hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông sẽ biểu quyết thông qua, đồng thời tạo tiền đề phát triển cho các năm sau. Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 cụ thể như sau:

1. Tập trung chỉ đạo triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Tăng cường công tác quản trị, giám sát thường xuyên việc thực hiện các chỉ tiêu về sản lượng, chi phí, doanh thu... nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đã được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, đáp ứng hài lòng lợi ích cổ đông.

2. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động của Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ, các Quy chế của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Tăng cường công tác phối hợp với Ban kiểm soát nhằm phát hiện sớm những vấn đề bất cập để có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế các rủi ro trong điều hành hoạt động SXKD và đặc biệt có những giải pháp về lĩnh vực hoạt động tài chính để tối đa hiệu quả sử dụng nguồn vốn, nâng cao năng lực quản trị tài chính đảm bảo tình hình tài chính của Công ty luôn an toàn, hiệu quả, phát triển nguồn vốn.

4. Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty xây dựng các giải pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2024, cụ thể:

- Đảm bảo cung cấp nước an toàn, liên tục; khai thác hiệu quả các công trình, dự án đầu tư; tập trung hoàn thành các công trình XDCB còn dở dang để sớm đưa vào sử dụng.
- Quyết liệt trong chỉ đạo công tác phòng chống thất thoát nước nhằm kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước đạt 19% theo kế hoạch đã đề ra.
- Tiếp tục cải tiến thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý và vận hành hệ thống cấp nước.
- Thực hiện tiết kiệm chống lãng phí, tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động nhằm gia tăng hiệu quả cho hoạt động của Công ty.
- Tiếp tục triển khai kế hoạch không dùng tiền mặt trong thanh toán tiền nước tiến tới không thu tiền nước tại nhà khách hàng. Vận động khách hàng thực hiện thanh toán tiền nước qua ngân hàng, các ứng dụng thu hộ để tăng tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt, phấn đấu đến năm 2025 đạt trên 50% khách hàng thanh toán không dùng tiền mặt.
- Triển khai ký Hợp đồng điện tử đối với khách hàng đăng ký mới đồng hồ nước.
- Điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty một cách linh hoạt, phù hợp trên nguyên tắc chủ động nguồn nước cung cấp, đảm bảo kế hoạch cấp nước an toàn của Công ty.
- Duy trì, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng lợi nhuận, đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước; bảo tồn và phát triển nguồn vốn góp của các cổ đông, ổn định và tăng dần tỷ lệ cổ tức; đảm bảo thu nhập và nâng cao đời sống vật chất cho toàn thể người lao động của Công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và một số định hướng trọng tâm kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre trong năm 2024.

Xin báo cáo trước Đại hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Thư ký. VT



Số: 04 /BC-ĐHĐCĐ

Bến Tre, ngày 27 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và
Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2024

I. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty về phương hướng, nhiệm vụ năm 2023, ngay từ đầu năm, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã lãnh đạo tổ chức triển khai các mặt công tác trên cơ sở tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động SXKD của năm 2022 và đề ra những chủ trương, giải pháp để thực hiện nhằm hoàn thành thật tốt các chỉ tiêu SXKD năm 2023. Trước những thuận lợi, khó khăn, thách thức đặt ra cho năm 2023, hoạt động SXKD của Công ty trong năm ổn định, các chỉ tiêu chính đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

1. Một số chỉ tiêu SXKD chủ yếu đạt được (đã có BCTC kiểm toán 2023):

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Năm 2023			So sánh TH 2023/TH 2022 (%)
				Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH	
I	Các chỉ tiêu sản xuất						
1	Sản lượng nước khai thác	m ³	27.432.800	25.850.000	28.219.848	109,17	102,87
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	20.499.306	20.680.000	21.446.686	103,71	104,62
3	Tỷ lệ nước thất thoát	%	25,27	20	24	Tăng 4%	Giảm 1,27%
4	Gắn mới TLK	cái	3.527	3.000	3.417	113,90	96,88
5	Thay TLK	cái	18.636	12.500	12.740	101,92	68,36
II	Các chỉ tiêu tài chính						
1	Tổng doanh thu	tr.đ	217.311	218.000	227.262	104,25	104,58
2	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	65.802	52.000	66.858	128,57	101,60
3	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	54.566	43.000	55.392	128,82	101,51
4	Nộp ngân sách (các loại thuế, phí)	tr.đ	20.385	Nộp 100% theo quy định	19.651	Nộp 100% theo quy định	96,40
5	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL	%	11	10	12	+2%	+1%

2. Tình hình và kết quả triển khai các dự án đầu tư:

- Lãnh đạo triển khai thi công và hoàn thành một số công trình theo kế hoạch của năm 2022 chuyển sang như: Mạng lưới cấp nước thành phố Bến Tre đợt 1/2022, Mạng lưới cấp nước huyện Giồng Trôm đợt 3/2022, MLCN huyện Mỏ Cày Bắc (đợt 1/2022) - Hạng mục Ống HDPE D160 & uPVC D168, Mạng lưới cấp nước huyện Mỏ Cày Bắc đợt 2/2022; Hoàn thành một số công trình trọng điểm theo kế hoạch đầu tư XDCB năm 2023 như công trình Tuyến ống cấp nước đường Ngô Quyền vượt sông Bến Tre, Thay thế ống cấp nước dọc theo dự án đường gom vào cầu Rạch Miễu 2 - Hạng mục Ống cấp nước các loại, gói thầu số 2 thuộc dự án Tuyến ống cấp nước từ NMN Hữu Định về KCN Giao Long, đã được cấp phép thi công, điều chỉnh thiết kế và thỏa thuận vùng phục vụ trong cụm công nghiệp Long Phước, đến cuối tháng 12/2023 đã triển khai thi công đạt 98% theo hồ sơ thiết kế điều chỉnh; hoàn thành công trình Mạng lưới cấp nước huyện Mỏ cày Bắc năm 2023 theo kế hoạch đầu tư XDCB bổ sung trong năm 2023 nhằm khắc phục tình trạng nước yếu cho khu vực xã Thành An. Bên cạnh đó một số hạng mục sửa chữa nhỏ tại các nhà máy nước và chi nhánh theo kế hoạch đầu tư XDCB năm 2023 được thực hiện theo hình thức chỉ định thầu rút gọn cũng đã thi công hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Để thực hiện các giải pháp ứng phó hạn mặn mùa khô năm 2023-2024 và khắc phục tình trạng nước yếu khu vực Mỏ Cày Bắc, Ban điều hành đã trình Hội đồng quản trị thống nhất thông qua bổ sung đầu tư một số công trình vào kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 với tổng giá trị là 4,77 tỷ đồng, nâng giá trị Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 lên 77,877 tỷ đồng (Nghị quyết số 46/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 8 năm 2023 của HĐQT đã được CBTT trên website Công ty: <https://capnuocbentre.vn/quan-he-co-dong/>).

- Tổng giá trị đầu tư XDCB đến cuối năm 2023 đạt 45,2 tỷ đồng/77,877 tỷ đồng đạt 58,04% kế hoạch.

3. Thực hiện công tác chuyên môn và quản lý:

- Thống kê, theo dõi, thực hiện báo cáo tình hình diễn biến hạn mặn đầu năm 2023 theo yêu cầu của các cơ quan chức năng; phối hợp với các ngành, cơ quan chuyên môn của tỉnh thực hiện công tác phòng chống hạn mặn theo chỉ đạo chung của tỉnh; lắp đặt thuyền bơm tại đập tạm Thành Triệu, các trạm bơm đã chiến tại Chi nhánh cấp nước Phú Tân, nhà máy nước An Hiệp kết hợp với việc vận hành các cống đập để chủ động nguồn nước ngọt đảm bảo sản xuất, cung cấp nước sau xử lý đạt chất lượng, có độ mặn trong giới hạn cho phép phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho người dân khu vực thành phố Bến Tre và vùng lân cận.

- Triển khai thực hiện các công tác đào hồ chứa nước thô tại NMN An Hiệp, lắp đặt thêm máy bơm cho trạm bơm dã chiến NMN Hữu Định (CN Phú Tân) theo kế hoạch phòng chống, ứng phó xâm nhập mặn mùa khô năm 2023-2024; triển khai lập hồ sơ thiết kế và xây dựng hệ thống xử lý nước xả thải để thu gom và xử lý đạt chuẩn về môi trường đối với các nhà máy Sơn Đông, Lương Quới và Chợ Lách.

- Hoàn tất thủ tục xin giấy phép khai thác nước mặt tại Chi nhánh cấp nước Chợ Lách, và trạm bơm cấp I - cầu Ba Lai mới.

- Định kỳ hàng tuần, hàng tháng tổ chức 1 buổi họp giao ban thảo luận về công tác phòng chống thất thoát, thất thu nước sạch để đánh giá, rút kinh nghiệm trong công tác chống thất thoát và thất thu tiền nước nhằm góp phần kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước của từng khu vực. Qua đó nhắc nhở cán bộ công nhân viên và người lao động nâng cao ý thức, chủ động hơn trong công tác dò tìm ống bể, theo dõi quản lý chặt chẽ các số liệu từ các logger trên mạng lưới, đồng thời đẩy mạnh công tác chuyển đổi đối tượng khách hàng sử dụng nước tại khu vực thành phố Bến Tre và các huyện thuộc vùng phục vụ của Công ty.

- Tổ chức điều hành công tác sản xuất và cung cấp nước đảm bảo an toàn liên tục; Chỉ đạo triển khai thực hiện các giải pháp kỹ thuật trong công tác phòng chống thất thoát nước như hiệu chuẩn, kiểm định các đồng hồ tổng, thường xuyên kiểm tra đồng hồ khách hàng, theo dõi hàng ngày dữ liệu trên các data logger để kịp thời phát hiện, khắc phục sự cố trên mạng lưới cấp nước, tăng cường dò tìm ống bể và xử lý nhanh các trường hợp bể ống; thực hiện theo dõi tỷ lệ thất thoát nước của vùng 2 khu vực thành phố Bến Tre và đánh giá nguyên nhân gây thất thoát nước của vùng 2, thực hiện kéo giảm tỷ lệ thất thoát cho khu vực thành phố Bến Tre.

- Thực hiện công tác kiểm kê tài sản, vật tư, thiết bị cuối năm 2022, thông qua Hội đồng kiểm kê Công ty; Lập Kế hoạch đào tạo, Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động năm 2023; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, Kế hoạch mua sắm và sửa chữa, vật tư năm 2023, Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2023; Phân bổ chỉ tiêu SXKD đến từng Chi nhánh, bộ phận; Trình HĐQT phê duyệt kế hoạch mua sắm và đầu tư XDCB bổ sung đối với các tài sản, công trình phát sinh ngoài kế hoạch năm 2023 đã được thông qua; Hoàn thành việc bán thanh lý vật tư, tài sản hư hỏng và không còn sử dụng năm 2023 để thu hồi vốn cho Công ty; Dự thảo kế hoạch mua sắm tài sản, vật tư và đầu tư XDCB năm 2024; xây dựng các chỉ tiêu SXKD năm 2024.

- Xét khen thưởng và chi khen thưởng năm 2022 cho CNVC-LĐ; Lập báo cáo tài chính Quý IV/2022, Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, các Báo cáo tài chính Quý I, II, III năm 2023 và Báo cáo soát xét tài chính giữa niên độ năm 2023 đều được lập đúng thời gian, công bố thông tin đầy đủ theo qui định;

- Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về công bố thông tin đối với Công ty đại chúng quy mô lớn; Lập báo cáo thường niên năm 2023, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, hoàn chỉnh các văn bản, báo cáo và công bố thông tin sau Đại hội; Chi trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông làm 2 đợt (đợt I tạm ứng 5% và đợt II trả 6% theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023).

- Xác định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022; Xây dựng kế hoạch lao động tiền lương, thù lao năm 2023; Trình phân phối lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023; Ký Hợp đồng vay vốn với Ngân hàng BIDV chi nhánh Bến Tre cho gói thầu số 2 thuộc dự án Tuyển ống cấp nước từ NMN Hữu Định về KCN Giao Long (vay 23 tỷ); Ký Hợp đồng vay vốn với Ngân hàng Công thương chi nhánh Bến Tre (vay 14,5 tỷ).

- Phối hợp làm việc với Đoàn thanh tra Sở Công thương về việc thực hiện các quy định của pháp luật về Hợp đồng mẫu, điều kiện giao dịch chung đối với Công ty. Thực hiện kết luận của Đoàn Thanh tra, Công ty đã tập trung triển khai việc ký Hợp đồng mẫu

đối với tất cả khách hàng của Công ty, hoàn thành xong vào cuối năm 2023 với tỷ lệ thực hiện đạt 97,35%, còn lại 2,65% khách hàng chưa ký lại Hợp đồng mẫu thuộc các trường hợp khách hàng bị giải tỏa, nhà thầu làm xong công trình không còn sử dụng, khách hàng bỏ nhà đi nơi khác không sử dụng, các trường hợp này Công ty đã cúp nước tháo thu hồi đồng hồ về.

- Đẩy mạnh việc thanh toán không dùng tiền mặt thông qua việc vận động khách hàng thanh toán qua các đối tác thu hộ, qua ví điện tử. Duy trì liên kết thu hộ với 6 ngân hàng và 5 hình thức thanh toán qua ví điện tử, phối hợp với đối tác MoMo quảng bá chương trình khuyến mãi thanh toán tiền nước. Kết quả thực hiện đề án không dùng tiền mặt trong thanh toán tiền nước và không thu tiền nước tại nhà khách hàng đến cuối năm 2023 đạt được 22,82% (theo lộ trình đến cuối năm 2025 phải nâng tỉ lệ khách hàng không dùng tiền mặt đạt 50%). Theo từng giai đoạn đều có thực hiện đánh giá, đề ra chi tiết lộ trình thực hiện trong giai đoạn tiếp theo; đánh giá công tác quản lý các liên kết thu hộ, nhờ thu, kịp thời khắc phục những hạn chế bằng những giải pháp phù hợp.

- Ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ Hợp đồng điện tử với đơn vị VNPT và Viettel thực hiện Hợp đồng điện tử đối với khách hàng gắn mới đồng hồ nước; Ban hành kế hoạch và thực hiện số hóa dữ liệu hồ sơ khách hàng lưu trữ trên phần mềm Citywork; Ban hành kế hoạch tổng thể thực hiện lộ trình ngưng thu tiền nước tại nhà khách hàng giai đoạn 2023-2025, kế hoạch triển khai giai đoạn 1: thực hiện thu tiền nước bằng biên nhận in bằng máy in nhiệt cầm tay và các quy trình có liên quan (dự kiến hoàn thành giai đoạn 1 trong Quý II/2024)

4. Lãnh đạo thực hiện công tác đoàn thể, xã hội:

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong Công ty được đảm bảo; công tác phòng cháy, chữa cháy, phòng gian bảo mật được quan tâm thực hiện thường xuyên, không xảy ra sự cố mất an toàn, tai nạn lao động, tai nạn giao thông làm ảnh hưởng đến hoạt động tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, an toàn, đảm bảo an ninh, trật tự, giữ vững đơn vị văn hóa.

- Phát động và thực hiện phong trào thi đua lao động sản xuất vì mục tiêu phát triển của Công ty; tăng cường công tác quản lý tài chính, tài sản của Công ty; thực hiện tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, vận động phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật đem lại hiệu quả thiết thực cho Công ty. Thực hiện tốt chính sách đền ơn đáp nghĩa, chăm lo cho gia đình chính sách, người có công trong các dịp lễ, Tết Nguyên đán; quan tâm chăm lo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo điều kiện và bố trí lao động hợp lý để phát huy tốt năng lực lao động.

- Cuối năm 2023 người lao động được thưởng từ quỹ khen thưởng và phân phối quỹ tiền lương còn lại với số tiền 5,3 tỷ đồng (Bình quân hơn 02 tháng lương hiện hưởng của mỗi người). Tổ chức thực hiện việc thăm viếng, tặng quà Tết Nguyên đán cho 11 cán bộ đã về hưu, mỗi trường hợp gồm phần quà trị giá 350.000 đồng và tiền mặt 500.000 đồng; tặng quà Tết cho toàn thể người lao động trong Công ty với 286 phần quà trị giá 450.000 đồng/phần.

- Phối hợp tổ chức Hội nghị người lao động năm 2023 theo đúng thời gian quy định; thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động kinh doanh; cải tiến lễ

lối, phong cách và thái độ làm việc của viên chức và người lao động, nâng cao ý thức trách nhiệm trong công việc.

- Lãnh đạo, tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể hoạt động ổn định, đúng theo quy chế làm việc. Cuối năm 2023 tổ chức Công đoàn và Đoàn thanh niên được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Hội cựu chiến binh được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

II. Đánh giá chung

1. Ưu điểm:

- Ban Tổng Giám đốc Công ty có sự chủ động, linh hoạt trong xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tích cực đóng góp cho công tác an sinh xã hội và các hoạt động khác; chủ động phối hợp tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị ngay những tháng đầu năm theo kế hoạch và định hướng phát triển SXKD đề ra; chỉ đạo tập trung mọi nguồn lực cho công tác khắc phục hạn mặn, chủ động xây dựng kế hoạch ứng phó hạn mặn, lãnh đạo thực hiện tốt các giải pháp ứng phó hạn mặn theo kế hoạch đã đặt ra, đảm bảo nguồn nước ngọt trong mùa khô năm 2023.

- Công ty hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và đóng bảo hiểm đầy đủ cho người lao động; sản xuất và cung cấp nước sạch an toàn, đảm bảo chất lượng, triển khai thi công các công trình cải tạo mở rộng mạng lưới cấp nước theo đúng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản; hoàn thành các chỉ tiêu, sản xuất kinh doanh chủ yếu đề ra trong năm 2023; chỉ tiêu về tổng doanh thu tăng 4,25% và lợi nhuận sau thuế tăng 28,82 % so với kế hoạch đề ra như báo cáo nêu trên là một kết quả rất khả quan.

- Hoạt động của các tổ chức đoàn thể được quan tâm lãnh đạo, có phát động phong trào thi đua thiết thực trong đơn vị; quan tâm chăm lo, hỗ trợ đoàn viên, thanh niên, công nhân lao động, quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội; các đoàn thể đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Phối hợp tổ chức vui xuân, đón Tết an toàn, vui tươi, tiết kiệm; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội.

2. Hạn chế:

- Do ảnh hưởng của tình hình xâm nhập mặn, phải tập trung nhân lực thực hiện vận hành các cống đập, điều tiết nguồn nước ngọt cung cấp cho các nhà máy trong những tháng đầu năm nên nhiều công trình XDCB bị chậm tiến độ theo kế hoạch; tiến độ quyết toán các công trình XDCB còn chậm nên giá trị đầu tư XDCB còn thấp (đạt 58,04 %).

- Tỷ lệ nước thất thoát chưa được quản lý tốt và kéo giảm theo kế hoạch đặt ra, cần có giải pháp để thực hiện tốt hơn trong năm 2024 để kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước đạt 19% vào cuối năm 2024.

III. Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2024

Trong năm 2024, Ban lãnh đạo điều hành Công ty sẽ tập trung lãnh đạo và tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	So sánh KH 2024/TH 2023 (%)
1	Sản lượng nước sản xuất	m ³	25.850.000	28.219.848	26.861.728	- 4,81%
2	Sản lượng nước ghi thu	m ³	20.680.000	21.446.686	21.758.000	+ 1,45%
3	Tổng doanh thu	tr.đ	218.000	227.262	230.000	+ 1,2%
4	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	52.000	66.858	52.000	- 22,22%
5	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	43.000	55.392	43.000	- 22,37%
6	Nộp ngân sách	tr.đ	100% theo quy định	40.348,4	37.143	
6.1	<i>Nộp cổ tức phần vốn Nhà nước</i>	tr.đ	-	20.697,6	18.816	
6.2	<i>Nộp các loại thuế, phí</i>	tr.đ	-	19.650,8	18.327	
7	Tỷ lệ nước thất thoát	%	20	24	19	- 5%
8	Gắn mới TLK	cái	3.000	3.417	3.000	- 12,2%
9	Thay TLK	cái	12.500	12.740	17.600	+ 38,15%
10	Tiền lương bình quân/người/tháng	tr.đ	8,2	8,5	8,5	
11	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL	%	10	12	11	- 1%

(Chỉ tiêu này sẽ được điều chỉnh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2024)

2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn, tập trung khẩn trương hoàn thành các hạng mục công trình còn dở dang từ năm 2022, 2023 chuyển sang để nghiệm thu quyết toán trong Quý I, Quý II năm 2024.

- Tập trung huy động tất cả các nguồn vốn thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển và cải tạo hệ thống cấp nước để mở rộng mạng lưới cấp nước tại các khu vực thuộc huyện Giồng Trôm, Chợ Lách, Mỏ Cày Nam và Mỏ Cày Bắc nhằm tăng lượng khách hàng sử dụng nước sạch, nâng cấp cải tạo các công trình xử lý nước đảm bảo chất lượng nước sinh hoạt cho người dân và đáp ứng nhu cầu dùng nước của người dân ngày càng tăng cao; Thực hiện nghiệm thu hoàn thành gói thầu số 2 của dự án tuyến ống cấp nước từ Nhà máy nước Hữu Định đến Khu công nghiệp Giao Long để dẫn nước sạch từ nhà máy nước Hữu Định về Khu công nghiệp Giao Long nhằm đáp ứng nhu cầu tăng thêm của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp Giao Long và Cụm khu công nghiệp Long Phước.

- Khẩn trương hoàn thành các công trình hồ chứa bùn, các công trình phụ đạt các yêu cầu về xả thải tại các nhà máy sản xuất nước, hoàn chỉnh các thủ tục xin cấp phép môi trường theo quy định.

- Lãnh đạo thực hiện các thủ tục vay vốn đầu tư khi cần thiết và quản lý hiệu quả nguồn vốn nhằm hoàn thành các công trình XDCB được nêu cụ thể trong kế hoạch đầu tư XDCB năm 2024.

- Phối hợp với các địa phương có phương án di dời ống cấp nước kịp thời để đảm bảo tiến độ mở rộng lộ, hẻm theo kế hoạch, đề án xây dựng giao thông nông thôn của từng địa phương.

- Tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản.

- Lãnh đạo thực hiện công tác chống thất thoát bằng những giải pháp cụ thể và hiệu quả, phấn đấu kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước theo kế hoạch đề ra là 19% vào cuối năm 2024, xây dựng lộ trình và các giải pháp kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước cho các năm tiếp theo, tiến tới quản lý giảm thất thoát nước ổn định và bền vững.

- Tổng giá trị kế hoạch đầu tư XDCB năm 2024 là 63,525 tỷ đồng. Nguồn vốn: vốn tự có của doanh nghiệp và vốn vay thương mại.

3. Công tác chuyên môn và quản lý:

- Lãnh đạo các hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch do Chủ sở hữu giao và các chỉ tiêu được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua; Đề xuất với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh những nội dung, phần việc có liên quan đến việc đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ SXKD được giao. Xây dựng doanh nghiệp an toàn, không ngừng nâng cao chất lượng xây dựng “Văn hóa doanh nghiệp”.

- Lãnh đạo thực hiện tốt các giải pháp ứng phó hạn mặn cho mùa khô năm 2024, đảm bảo không cấp nước có độ mặn vượt quy chuẩn cho khách hàng; có kế hoạch đảm bảo an ninh, an toàn cho nguồn nước tại tất cả các nhà máy của Công ty.

- Chỉ đạo tiếp tục triển khai kế hoạch không dùng tiền mặt trong thanh toán tiền nước tiến tới không thu tiền nước tại nhà khách hàng. Vận động khách hàng thực hiện thanh toán tiền nước qua ngân hàng, các ứng dụng thu hộ để tăng tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt; Tiếp tục hoàn thiện và khai thác có hiệu quả chương trình quản lý khách hàng; Thực hiện kế hoạch số 890/KH-CTN “Lộ trình ngừng thu tiền nước tại nhà khách hàng giai đoạn 2023-2025”.

- Thực hiện đúng và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước trong công tác mua sắm, quản lý tài sản vật tư của Công ty; triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác mua sắm tài sản vật tư đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng phục vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Triển khai ký Hợp đồng điện tử đối với khách hàng đăng ký mới đồng hồ nước.

- Hoàn thiện và đưa vào ứng dụng thực hiện quản lý doanh nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 trong năm 2024; xây dựng đề án đánh giá, sử dụng nguồn nhân lực, làm cơ sở để tiến tới trả lương theo hiệu quả công việc.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động như kịp thời giải quyết các vấn đề về tiền lương, đảm bảo mọi điều kiện để người lao động ổn định cuộc sống, an tâm công tác, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

4. Một số công tác khác:

- Phát động phong trào thi đua yêu nước; thi đua tăng năng suất lao động, phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để có thể chọn lựa áp dụng vào sản xuất, kinh doanh nhằm tiết kiệm nguồn lực của đơn vị. Hưởng ứng và tổ chức thực hiện tốt phong trào thực hành tiết kiệm, chống lãng phí do các cấp phát động.

- Lãnh đạo xây dựng hệ thống bộ máy quản lý, các đoàn thể đủ mạnh nhằm hoạt động có hiệu quả. Tạo điều kiện để viên chức quản lý và người lao động tham gia học tập đầy đủ các chủ trương, đường lối, chính sách, luật pháp của Đảng và Nhà nước, khuyến khích việc tự học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ về chuyên môn, kỹ thuật.

- Tiếp tục thực hiện mua bảo hiểm nhân thọ cho viên chức quản lý và người lao động bằng nguồn chi phí hợp lệ được quy định.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để các đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh hoạt động tốt nhất và đúng theo Điều lệ qui định của đoàn thể nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp để góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Công ty. Phấn đấu các đoàn thể trong năm đều đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Trên đây là báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024, xin trân trọng báo cáo trước Đại hội./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**
Trần Thanh Bình

Số: 05/BC-BKS

Bến Tre, ngày 27 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO
Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023
và Kế hoạch hoạt động năm 2024.

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

1. Thành viên và cơ cấu tổ chức:

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó 01 thành viên là chuyên trách và 02 thành viên là kiêm nhiệm:

- | | |
|--------------------------|--------------------------|
| - Ông Lê Văn Phong : | Trưởng Ban kiểm soát |
| - Ông Nguyễn Đình Huân : | Thành viên Ban kiểm soát |
| - Bà Ngô Thị Hồng Vân : | Thành viên Ban kiểm soát |

2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát tổ chức họp định kỳ theo đúng quy định của pháp luật, trong năm 2023 Ban kiểm soát đã tổ chức 2 cuộc họp nội bộ Ban kiểm soát. Các cuộc họp được tổ chức họp trực tiếp với sự tham gia 100% của tất cả các thành viên Ban kiểm soát.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; Giám sát việc tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ và các Quy chế nội bộ đối với HĐQT, BTGD trong việc quản lý và điều hành Công ty;

- Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, các cuộc họp giao ban điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kiểm tra, giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông đối với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,... của công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư của các dự án; thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập.

- Trình thẩm tra phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 và xây dựng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023 của viên chức quản lý và người lao động.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của công ty theo các quy định của Luật Chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

4. Thù lao của Ban kiểm soát.

Quỹ tiền lương và thù lao thực hiện của người quản lý và người lao động năm 2023: theo Nghị Quyết số 52/NQ-HĐQT ngày 26/3/2024 của công ty, quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của người quản lý chuyên trách là 3.076.806.270 đồng, thù lao của người quản lý không chuyên trách là 312.000.000 đồng và quỹ tiền lương của người lao động là 28.864.009.518 đồng.

II. Hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2023:

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của Công ty:

- Báo cáo tài chính năm 2023 do Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt kiểm toán và đã có ý kiến đánh giá: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

- Ban Kiểm soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo tài chính năm 2023 đã thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty. Những số liệu về tình hình tài chính của Công ty năm 2023 Ban kiểm soát thẩm tra và thống nhất số liệu như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
* Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	91.583.643.410	51.540.807.523
- Tiền và các khoản	110-BCĐKT	62.657.030.841	22.993.834.921
- Đầu tư tài chính dài hạn	120-BCĐKT	-	-
- Phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	17.119.705.617	15.704.592.857
- Hàng tồn kho	140-BCĐKT	10.469.922.656	9.949.794.254
- Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	1.336.984.296	2.892.585.491
* Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	460.651.830.230	458.927.195.436
- Tài sản cố định	220-BCĐKT	416.114.551.915	429.271.560.828
- Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	25.475.279.246	9.347.762.747
- Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	19.061.999.069	20.307.871.861
TỔNG TÀI SẢN	270-BCĐKT	552.235.473.640	510.468.002.959
* Nợ phải trả	300-BCĐKT	109.620.342.008	99.185.235.736
- Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	47.916.790.489	52.486.427.556

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
- Nợ dài hạn	330-BCĐKT	61.703.551.519	46.698.808.180
* Vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	442.615.131.632	411.282.767.223
- Vốn góp của CSH	411-BCĐKT	294.000.000.000	294.000.000.000
- Quỹ ĐT phát triển	418-BCĐKT	95.062.767.223	82.003.265.065
- Lợi nhuận chưa p phối	421-BCĐKT	53.552.364.409	35.279.502.158
TỔNG NGUỒN VỐN	440-BCĐKT	552.235.473.640	510.468.002.959

2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh:

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023		So sánh
	Năm nay	Năm trước	%
Tổng doanh thu	227.262.153.002	217.311.042.046	104,6
Doanh thu thuần bán hàng và d vụ	225.759.676.177	215.476.525.880	104,7
Giá vốn bán hàng	83.367.601.027	76.983.372.775	108,3
Lợi nhuận gộp bán hàng và d vụ	142.392.075.150	138.493.153.105	102,8
Doanh thu hoạt động tài chính	187.373.810	716.626.446	-
Chi phí tài chính	4.455.696.082	4.143.997.475	107,5
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>4.455.696.082</i>	<i>4.143.997.475</i>	<i>107,5</i>
Chi phí bán hàng	53.188.481.427	50.854.885.908	104,6
Chi phí QLDN	19.337.190.501	18.734.839.268	103,2
LN thuần từ kinh doanh	65.598.080.950	65.476.056.900	100,2
Thu nhập khác	1.315.103.015	1.117.889.720	117,6
Chi phí khác	55.551.641	792.219.235	-
Lợi nhuận khác	1.259.551.374	325.670.485	-
Tổng lợi nhuận trước thuế	66.857.632.324	65.801.727.385	101,6
Chi phí thuế TNDN	11.465.267.915	11.235.713.110	102,0
Lợi nhuận sau thuế TNDN	55.392.364.409	54.566.014.275	101,5

Hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của Pháp luật. Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán được giám sát chặt chẽ theo Luật kế toán, số liệu ghi chép đầy đủ và kịp thời.

Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh như doanh thu, lợi nhuận năm 2023 so với năm 2022 đều tăng, cụ thể như sau:

- Chỉ tiêu tổng doanh thu thực hiện năm 2023 là 227.262 triệu đồng, so với năm 2022 là 217.311 triệu đồng, đạt 104,6 %.
- Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 202 là 66.857 triệu đồng, so với năm 2022 là 55.801 triệu đồng, đạt 101,6 %.
- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2023 là 55.392 triệu đồng, so với năm 2022 là 54.566 triệu đồng, đạt 101,5 %.

3. Một số các chỉ tiêu thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Nghị quyết năm 2023	Thực hiện năm 2023	%TH
Sản lượng nước ghi thu (m3)	20.680.000	21.446.686	103,7
Tỉ lệ thất thoát (%)	20,0	24,0	+4,0
Tổng doanh thu	218.000.000.000	227.262.153.002	104,2
Lợi nhuận trước thuế	52.000.000.000	66.857.632.324	128,6
Lợi nhuận sau thuế	43.000.000.000	55.392.364.409	128,8
Phải nộp ngân sách	100%	20.793.050.111	100,0
Gắn mới thủy lượng kế (cái)	3.000	3.417	113,9
Thay thủy lượng kế (cái)	12.500	12.740	101,9

Kết quả thực hiện một số các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đưa ra, cụ thể kết quả đạt được như sau:

- Chỉ tiêu sản lượng nước máy ghi thu, thực hiện năm 2023 là 21.446.686 m³, so với NQ năm 2023 là 20.680.000 m³, đạt 103,7 %.
- Chỉ tiêu tỉ lệ thất thoát nước đến cuối 2023 là 24,0%; so với NQ đưa ra là 20,0%.
- Chỉ tiêu tổng doanh thu, thực hiện năm 2023 là 227.262 triệu đồng, so với NQ đưa ra là 218.000 triệu đồng, đạt 104,2 %.
- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế, thực hiện năm 2023 là 66.857 triệu đồng, so với NQ đưa ra là 52.000 triệu đồng, đạt 128,6 %.
- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế, thực hiện năm 2022 là 55.392 triệu đồng, so với NQ đưa ra là 43.000 triệu đồng, đạt 128,8 %.
- Số phải nộp ngân sách 20.793 triệu đồng, đạt 100%.
- Gắn mới thủy lượng kế thực hiện trong năm là 3.417 cái, NQ đưa ra 3.000 cái, đạt 113,9 %.
- Thay thủy lượng kế thực hiện trong năm là 12.740 cái, so với NQ đưa ra 12.500 cái, đạt 101,9%.

4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị:

- Thực hiện hoàn thiện các công trình, dự án cấp nước: Dự án cấp nước KCN Giao Long gói thầu số 2, Công ty cổ phần ĐT&XD Cấp thoát nước (WASECO) thi công đến 31/12/2023 đạt 100% giá trị khối lượng xây lắp; Dự án thay thế ống cấp nước theo đường gom vào cầu Rạch Miễu 2, Công ty cổ phần Khoan và Xây lắp cấp thoát nước đã thi công xong, nghiệm thu và đưa vào sử dụng tháng 09/2023.
- Công tác phòng chống mặn: Thường xuyên kiểm tra mẫu nước; phối hợp với các đơn vị liên quan vận hành công đập để ngăn mặn và trữ ngọt; báo cáo định kỳ diễn biến mặn về Ban Chỉ Huy phòng chống thiên tai.
- Công tác giám sát thoát nước: thường xuyên dò tìm ống bể trên mạng cấp nước; kiểm tra dữ liệu từ các logger truyền về, từ đó khoanh vùng dò tìm rò rỉ các khu vực có diễn biến bất thường; định kỳ tổ chức họp các đơn vị, chi nhánh để phân tích tìm nguyên nhân nhằm kéo giảm tỉ lệ thất thoát nước.
- Thực hiện bảo trì bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị tại các nhà máy nước, các chi nhánh cấp nước.
- Xây dựng kế hoạch mua sắm tài sản, vật tư và công cụ phục vụ cho quản lý và sản xuất kinh doanh năm 2023.

5. Công tác quản lý nội bộ:

- Giám sát việc thực hiện kiểm kê tài sản cố định, vật tư và công cụ tồn kho đến cuối năm 2022.
- Xây dựng và trình duyệt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
- Thẩm định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 và xây dựng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023 của người quản lý và người lao động công ty.
- Trình phân phối lợi nhuận năm 2022 và xây dựng kế hoạch lợi nhuận năm 2023.
- Thẩm định giá vật tư tài sản thanh lý năm 2023, phối hợp cùng trung tâm đấu giá trong việc thanh lý tài sản không dùng của công ty.

6. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty với Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và những người có liên quan:

BKS thường xuyên giám sát và cập nhật kịp thời danh sách cổ đông lớn, thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, người điều hành, Kế toán trưởng và người có liên quan theo quy định. Trong năm 2022, không phát sinh giao dịch nào thuộc quy định báo cáo.

II. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp.

1. Hoạt động của HĐQT.

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý luôn tuân thủ thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao theo các Quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty và Nghị Quyết của ĐHĐCĐ, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.
- Hội đồng quản trị họp định kỳ theo quý, và bất thường khi cần thiết, nội dung các cuộc họp chủ yếu tập trung bàn về thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, thực hiện các chỉ tiêu chính về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 đề ra chiến lược phát triển Công ty, các kế hoạch hoạt động ngắn hạn, trung hạn và định hướng cho Ban Tổng Giám đốc điều hành

các hoạt động của Công ty. Tài liệu họp được chuẩn bị chu đáo, thời gian, địa điểm đúng theo giấy mời họp.

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2023; Tạm ứng cổ tức đợt 1 và thực hiện chi trả đợt 2 năm 2022 cho cổ đông công ty theo nghị quyết của ĐH.

- Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp và người đại diện năm 2022: kết quả doanh nghiệp xếp loại A và đánh giá người đại diện vốn nhà nước hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác.

- Ban Tổng Giám đốc với tinh thần trách nhiệm, trung thực, cẩn trọng đã bám sát, chấp hành và triển khai kịp thời các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, quyết định của HĐQT, đã thực hiện nhiệm vụ điều hành hoạt động Công ty ổn định. Các cuộc họp giao ban được duy trì thường xuyên, thành phần dự họp đầy đủ, nội dung họp tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành, quản lý, đưa ra các biện pháp giải quyết và kết luận ngay trong cuộc họp.

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt việc áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành mang lại hiệu quả trong quản lý.

- Các chế độ, quyền lợi của người lao động được đảm bảo như: sắp xếp lực lượng lao động trong Công ty phù hợp với sức khỏe và trình độ của người lao động. Thực hiện các chế độ, chính sách đầy đủ, đúng quy định như: nộp các bảo hiểm, chi trả lương, thưởng kịp thời, đầy đủ, các chế độ phúc lợi luôn được đảm bảo duy trì, người lao động có việc làm ổn định.

III. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

- Ban Kiểm soát giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, giám sát triển khai tổ chức thực hiện nội dung Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Các công việc cần triển khai theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được Ban Tổng giám đốc thực hiện đầy đủ, tuân thủ theo đúng quy định hiện hành.

- Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc công ty, được cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện hoàn thành nhiệm vụ. Các ý kiến của Ban kiểm soát luôn được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc phản hồi đầy đủ, kịp thời.

- Phối hợp với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng các quy chế của Công ty để làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.

IV. Kết luận và kiến nghị của Ban kiểm soát.

- Hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định liên quan. Báo cáo tài chính được lập theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, được kiểm toán theo đúng quy định hiện hành.

- Về công tác quản lý tài chính: Minh bạch, rõ ràng, ghi nhận và phản ánh trung thực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cổ phần cấp thoát nước Bến Tre năm 2023 là hiệu quả, công tác quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh của Ban điều hành đã được sự tin nhiệm của cổ đông.

- Căn cứ vào kết quả tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty. Ban kiểm soát đề ra kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

- Thực hiện các công việc theo nhiệm vụ, quyền hạn của BKS;
- Tham gia các cuộc họp giao ban công ty, các cuộc họp của HĐQT khi được thông báo;
- Giám sát các hoạt động tại Công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Giám sát việc chấp hành các Quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty liên quan đến hoạt động SXKD;
- Kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư năm 2024 của Công ty. Kiểm tra tính hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD, trong tổ chức kế toán và lập báo cáo tài chính, phối hợp với các đoàn kiểm tra, kiểm toán khi có yêu cầu; giám sát công tác kiểm kê cuối năm;
- Theo dõi kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra và cơ quan quản lý Nhà nước; Xem xét ý kiến phản hồi của Ban Tổng Giám đốc Công ty, của các cổ đông và người lao động của Công ty;
- Kiểm tra báo cáo tài chính quý, năm 2024; tình hình sử dụng vốn và bảo toàn vốn của công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của Công ty, xin kính trình đến ĐHĐCĐ.

Xin trân trọng cảm ơn quý cổ đông.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- CĐ công ty;
- Lưu: VT,TK



Lê Văn Phong

Số: 06 /TTr-ĐHCĐ

Bến Tre, ngày 27 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt ngày 20/3/2024 như sau:

- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 (bản tóm tắt) được đính kèm trong Tài liệu đại hội.

- Toàn văn Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 được đăng tải trên website công ty: www.capnuocbentre.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website của Công ty;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC
BẾN TRE
T.P. BẾN TRE - T. BẾN TRE
M.S.D.N: 1300107725 - C.T.CĐ

Trần Hùng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Năm 2023

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:

Đvt: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
1	2	3	4
I	Tài sản ngắn hạn	91.583.643.410	51.540.807.523
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	62.657.030.841	22.993.834.921
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	17.119.705.617	15.704.592.857
3	Hàng tồn kho	10.469.922.656	9.949.794.254
4	Tài sản ngắn hạn khác	1.336.984.296	2.892.585.491
II	Tài sản dài hạn	460.651.830.230	458.927.195.436
1	Tài sản cố định	416.114.551.915	429.271.560.828
	+Tài sản cố định hữu hình	416.072.885.248	429.179.894.161
	+Tài sản cố định vô hình	41.666.667	91.666.667
2	Tài sản dở dang dài hạn	25.475.279.246	9.347.762.747
3	Tài sản dài hạn khác	19.061.999.069	20.307.871.861
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	552.235.473.640	510.468.002.959
III	Nợ phải trả	109.620.342.008	99.185.235.736
1	Nợ ngắn hạn	47.916.790.489	52.486.427.556
2	Nợ dài hạn	61.703.551.519	46.698.808.180
IV	Vốn chủ sở hữu	442.615.131.632	411.282.767.223
1	Vốn chủ sở hữu	442.615.131.632	411.282.767.223
	+Vốn góp của chủ sở hữu	294.000.000.000	294.000.000.000
	+Quỹ đầu tư phát triển	95.062.767.223	82.003.265.065
	+Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	53.552.364.409	35.279.502.158
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	552.235.473.640	510.468.002.959

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

Đơn vị: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	2	3	4
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	225.759.833.952	215.477.843.148
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	157.775	1.317.268
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	225.759.676.177	215.476.525.880
4	Giá vốn hàng bán	83.367.601.027	76.983.372.775
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	142.392.075.150	138.493.153.105
6	Doanh thu hoạt động tài chính	187.373.810	716.626.446
7	Chi phí tài chính	4.455.696.082	4.143.997.475
8	Chi phí bán hàng	53.188.481.427	50.854.885.908
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.337.190.501	18.734.839.268
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	65.598.080.950	65.476.056.900
11	Thu nhập khác	1.315.103.015	1.117.889.720
12	Chi phí khác	55.551.641	792.219.235
13	Lợi nhuận khác	1.259.551.374	325.670.485
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	66.857.632.324	65.801.727.385
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	11.465.267.915	11.235.713.110
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	55.392.364.409	54.566.014.275
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.666	1.605
18	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.666	1.605

Bên Tre, ngày 27 tháng 6 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Hùng

Số: 07 /TTr- HĐQT

Bến Tre, ngày 27 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre (sửa đổi, bổ sung lần thứ 6) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/6/2021;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
1	Chỉ tiêu sản xuất		
	Sản lượng nước khai thác	m3	26.861.728
	Sản lượng nước tiêu thụ	m3	21.758.000
2	Chỉ tiêu kinh doanh		
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	230,000
	Tổng chi phí	Tỷ đồng	178,000
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	52,000
	Thuế TNDN	Tỷ đồng	9,000
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	43,000
	Tỷ lệ nước thất thoát	%	19
3	Kế hoạch đầu tư phát triển		
	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	63,525
	Mua sắm tài sản, vật tư	Tỷ đồng	35,393
4	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	294

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website của Công ty;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC
BẾN TRE
M.S.D.N: 130070722
T.P. BẾN TRE - T. BẾN TRE
Trần Hùng

Số: 08 /TTr-ĐHCĐ

Bến Tre, ngày 27 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

I. Báo cáo về tình hình phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức năm 2023:

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế	70.092.364.409
1.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 để lại	14.700.000.000
1.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	55.392.364.409
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	58.332.364.409
2.1	Quỹ thưởng Ban quản lý chuyên trách	384.600.784
2.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	7.216.002.379
	+ Quỹ Khen thưởng (60%)	4.329.601.427
	+ Quỹ Phúc lợi (40%)	2.886.400.952
2.3	Quỹ đầu tư phát triển	15.451.761.246
2.4	Lợi nhuận chia cổ tức, trong đó:	35.280.000.000
	+ Lợi nhuận sau thuế năm 2022 để lại	14.700.000.000
	+ Lợi nhuận sau thuế năm 2023	20.580.000.000
3	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (4%)	11.760.000.000
4	Tỷ lệ lợi nhuận chia cổ tức/ Vốn điều lệ (%)	12%

* Việc thực hiện chia cổ tức cho cổ đông:

- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2023 là 12%. Đã tạm ứng 5% trong tháng 1/2024, số còn lại 7% sẽ được trả với nội dung cụ thể như sau:

+ Ngày đăng ký cuối cùng: 16/7/2024.

+ Ngày bắt đầu chi trả cổ tức: 29/7/2024.

- Đối với cổ đông đã thực hiện đăng ký lưu ký qua Trung tâm lưu ký chứng khoán: Sẽ do Trung tâm lưu ký chứng khoán chuyển trả cổ tức vào tài khoản cá nhân đã mở.

- Đối với cổ đông chưa thực hiện đăng ký lưu ký: Công ty sẽ thực hiện chi trả dưới hai hình thức là chuyển khoản qua tài khoản của tổ chức/cá nhân cổ đông hoặc chi trả bằng tiền mặt.

- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện đầy đủ các thủ tục để chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định.

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức năm 2024:

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế	54.760.000.000
1.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 để lại	11.760.000.000
1.2	Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2024	43.000.000.000
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	48.880.000.000
2.1	Quỹ thưởng Ban quản lý chuyên trách	220.000.000
2.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.700.000.000
	+ <i>Quỹ Khen thưởng (60%)</i>	<i>3.420.000.000</i>
	+ <i>Quỹ Phúc lợi (40%)</i>	<i>2.280.000.000</i>
2.3	Quỹ đầu tư phát triển	10.620.000.000
2.4	Lợi nhuận chia cổ tức, trong đó:	32.340.000.000
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế năm 2023 để lại</i>	<i>11.760.000.000</i>
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2024</i>	<i>20.580.000.000</i>
3	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (2%)	5.880.000.000
4	Tỷ lệ lợi nhuận chia cổ tức/ Vốn điều lệ (%)	11%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website của Công ty;
- Lưu VT, TK.



Trần Hùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 09 /TTr- HĐQT

Bến Tre, ngày 27 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua tiền lương, thưởng, thù lao năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của người quản lý Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

- Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre (sửa đổi, bổ sung lần thứ 6) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/6/2021;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thông qua ngày 24/6/2023;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Bến Tre trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua mức tiền lương, thưởng của thành viên HĐQT chuyên trách, Ban kiểm soát chuyên trách, người quản lý khác và thù lao của thành viên HĐQT không chuyên trách, Ban kiểm soát không chuyên trách, người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký HĐQT và Thư ký HĐQT năm 2023; Kế hoạch tiền lương, thưởng của thành viên HĐQT chuyên trách, Ban kiểm soát chuyên trách, người quản lý khác và thù lao của thành viên HĐQT không chuyên trách, Ban kiểm soát không chuyên trách, người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký HĐQT và Thư ký HĐQT cụ thể sau:

STT	Chức vụ	Số người	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024
I. TIỀN LƯƠNG, THƯỞNG			3.076.806.270	2.696.009.019
1.	Hội đồng quản trị		1.750.436.436	1.433.291.126
	- Chủ tịch HĐQT	01	627.478.560	513.796.800
	- Tổng Giám đốc- TV.HĐQT	01	593.560.800	486.024.000
	- Phó Tổng Giám đốc- TV.HĐQT	01	529.397.076	433.470.326
2.	Ban kiểm soát	01	529.397.076	433.470.326
3.	Quản lý chuyên trách	02	796.972.758	829.247.567
II. TIỀN THỬ LAO			312.000.000	312.000.000
1.	Hội đồng quản trị không chuyên trách	02	120.000.000	120.000.000
2.	Ban kiểm soát không chuyên trách	02	108.000.000	108.000.000
3.	Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký và Thư ký	02	84.000.000	84.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website của Công ty;
- Lưu VT, TK.



Trần Hùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 10 /TTr- BKS

Bến Tre, ngày 27 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập
Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre (sửa đổi, bổ sung lần thứ 6) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/6/2021;

- Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với các đơn vị có lợi ích công chúng;

Để đảm bảo hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty với nội dung sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật;
- Là đơn vị có uy tín, có trình độ chuyên môn cao, nhiều năm kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ kiểm toán BCTC;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre yêu cầu.

2. Đề xuất của Ban kiểm soát.

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập nêu trên, đề công tác kiểm toán BCTC năm 2024 được thuận lợi, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông tiếp tục lựa chọn đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt; Mã số thuế: 0315762788; Địa chỉ: Tầng 2; số 33 Phan văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, TP Hồ Chí Minh tiếp tục thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website của Công ty;
- Lưu VT, TK.



Lê Văn Phong

Bến Tre, ngày 27 tháng 6 năm 2024

**PHIẾU ĐẶT CÂU HỎI
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Tên cổ đông/ đại diện cổ đông:.....

Sở hữu/ đại diện sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần
Cấp thoát nước Bến Tre.

Ngoài các nội dung báo cáo và tờ trình của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre đã được đăng tải tại trang website www.capnuocbentre.vn, tôi có ý kiến khác như sau:

- 1.....
.....
.....
- 2.....
.....
.....
- 3.....
.....
.....
- 4.....
.....
.....
- 5.....
.....
.....

CỔ ĐÔNG HOẶC ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG
(ký, ghi rõ họ tên)